

Số: 24/2020/TC-KT

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả hoạt động
trong BCTC quý I/2020 với quý I/2019.

Thái Bình, ngày 29 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung xin giải trình về kết quả kinh doanh giữa quý I/2020 (Kỳ báo cáo) và Báo cáo quý I/2019 (cùng kỳ trước) như sau:

ST T	Nội Dung	Quý I.2020	Quý I.2019	Thay đổi (%) giữa Quý I/2020 so với QI/2019
1	Tổng doanh thu & thu nhập khác	3,767	5,262,168,541	-100.00%
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	3,262,115,340	-100.00%
	Doanh thu hoạt động tài chính	3,767	53,201	-92.92%
	Thu nhập khác	-	2,000,000,000	-100.00%
2	Tổng chi phí	1,387,340,734	4,839,628,015	-71.33%
	Giá vốn hàng bán	-	3,234,621,149	-100.00%
	Chi phí tài chính	93,417,429	14,409,679	548.30%
	Chi phí bán hàng	137,446,764	173,817,360	-20.92%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	99,215,063	367,446,915	-73.00%
	Chi phí khác	1,057,261,478	1,049,332,912	0.76%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	(1,387,336,967)	422,540,526	-428.33%
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	84,508,105	-100.00%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	(1,387,336,967)	338,032,421	-510.42%

1. Giải trình chênh lệch doanh thu

Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty quý I/2020 giảm gần như 100% so với Quý I/2020, là do:

Trong kỳ, Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hoạt động theo hướng chuyên dịch ngành nghề kinh doanh và chuyên dịch thị trường nên doanh thu từ các mảng hiện tại của Công ty sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài trong năm nay nên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng bị ảnh hưởng kéo theo.

2. Giải trình chênh lệch chi phí

Chi phí quý I/2020 giảm 71.33% so với quý I/2020 là do trong kỳ không phát sinh khoản doanh thu nào từ hoạt động kinh doanh nên sự sụt giảm doanh thu kéo theo sự sụt giảm giá vốn (không có giá vốn) là nguyên nhân chủ yếu khiến doanh thu quý I/2020 giảm so với cùng kỳ năm trước.

3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong quý I/2020 giảm 428.33% so với quý I/2019 là do kỳ này Công ty không phát sinh doanh thu nhưng vẫn phải duy trì các chi phí cố định thiết yếu của doanh nghiệp dẫn đến lợi nhuận sụt giảm đáng kể. Mặt khác, do bổ sung các chi phí nộp thuế vào ngân sách nhà nước cũng là nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm lợi nhuận.

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh quý I/2020 so với quý I/2019 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

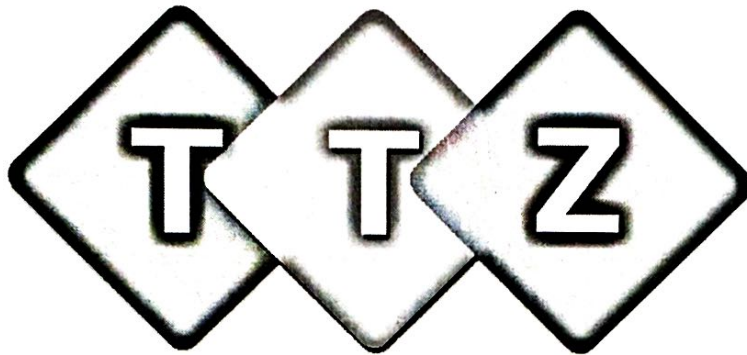
Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ I NĂM 2020

Thái Bình, tháng 4 năm 2020





MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10 - 11
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	12 - 13
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	14 - 24

1/2/2024



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đệ trình báo cáo này của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến 31/03/2020 ,

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch
Bà Trần Thị Thanh Na	Thành viên
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên
Ông Chen Yu	Thành viên
Ông Lê Minh Diện	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mên	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận,

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác,

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính,

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Anh Quyết

Tổng Giám đốc

Thái Bình, ngày 29 tháng 04 năm 2020,

187E 6 5 0 0 1 8 1 1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
QUÝ 1.2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		30,592,610,362	42,669,967,469
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12,098,445	20,448,361
1. Tiền	111		12,098,445	20,448,361
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7,624,905,770	19,370,275,870
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		9,007,994,350	9,044,602,350
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		212,001	11,724,621,200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		149,099	21,000,000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(1,383,449,680)	(1,420,057,680)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	110,000
IV. Hàng tồn kho	140		22,948,253,200	22,948,253,200
1. Hàng tồn kho	141		22,948,253,200	22,948,253,200
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn	149		0	0

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

kho (*)				
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7,352,947	330,990,038
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7,052,947	13,115,895
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		300,000	100,000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	317,774,143
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		56,649,693,986	47,881,397,504
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9,000,000,000	9,000,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		9,000,000,000	9,000,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0
II. Tài sản cố định	220		13,267,999,698	2,999,703,216
1. Tài sản cố định hữu hình	221		2,767,999,698	2,999,703,216
- Nguyên giá	222		7,762,601,200	7,762,601,200
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4,994,601,502)	(4,762,897,984)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227		10,500,000,000	0
- Nguyên giá	228		10,500,000,000	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		0	0
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0

TIENTRUNG HAI

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		34,381,694,288	35,881,694,288
1. Đầu tư vào công ty con	251		35,268,692,943	36,768,692,943
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(886,998,655)	(886,998,655)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		0	0
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		0	0
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
5. Lợi thế thương mại	269		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		87,242,304,348	90,551,364,973
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		14,512,701,172	16,434,424,830
I. Nợ ngắn hạn	310		14,512,701,172	16,434,424,830
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		4,052,707,998	5,828,187,651
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp	313		1,274,606,372	535,119,037

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Nhà nước				
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		0	0
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		1,407,440,000	1,520,138,628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		7,777,946,802	8,550,979,514
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		0	0
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn	330		0	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0



12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		72,729,603,176	74,116,940,143
I. Vốn chủ sở hữu	410		72,729,603,176	74,116,940,143
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75,704,440,000	75,704,440,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75,704,440,000	75,704,440,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		0	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2,974,836,824)	(1,587,499,857)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1,587,499,857)	1,174,855,771
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1,387,336,967)	(2,762,355,628)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		87,242,304,348	90,551,364,973

Lập ngày 29 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Thị Anh





Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
 Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
 Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Q1.2020

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Q1-2020	Q1-2019	Số lũy kế từ đầu năm nay (năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	3,262,115,340	-	3,262,115,340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		-	3,262,115,340	-	3,262,115,340
4. Giá vốn hàng bán	11		-	3,234,621,149	-	3,234,621,149
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		-	27,494,191	-	27,494,191
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3,767	53,201	3,767	53,201
7. Chi phí tài chính	22		93,417,429	14,409,679	93,417,429	14,409,679
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
8. Phản lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25		137,446,764	173,817,360	137,446,764	173,817,360
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		99,215,063	367,446,915	99,215,063	367,446,915
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		(330,075,489)	(528,126,562)	(330,075,489)	(528,126,562)
12. Thu nhập khác	31		-	2,000,000,000	-	2,000,000,000



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

13. Chi phí khác	32	1,057,261,478	1,049,332,912	1,057,261,478	1,049,332,912
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(1,057,261,478)	950,667,088	(1,057,261,478)	950,667,088
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(1,387,336,967)	422,540,526	(1,387,336,967)	422,540,526
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	84,508,105	-	84,508,105
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	(1,387,336,967)	338,032,421	(1,387,336,967)	338,032,421

Lập ngày 29 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Thị Anh



Hoàng Anh Quyết



LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp) (*)

Q1.2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay từ đầu năm đến quý này	Năm trước từ đầu năm đến quý này
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1,387,336,967)	422,540,526
2. Điều chỉnh cho các khoản			-	-
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		231,703,518	326,426,222
- Các khoản dự phòng	03		(36,608,000)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		93,417,429	(14,409,679)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		544,071,618	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(554,752,402)	734,557,069
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1,281,778,100	(1,423,148,759)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	(2,083,528,250)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1,374,988,421)	1,635,594,166
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12			



			6,062,948	49,085,717
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(93,417,429)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(112,000,000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(735,317,204)	(1,199,440,057)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				-
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	610,489,000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1,500,000,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1,500,000,000	610,489,000
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động			-	



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		678,194,000	5,481,000,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,451,226,712)	(5,070,326,874)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(773,032,712)	410,673,126
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(8,349,916)	(178,277,931)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		20,448,361	292,321,630
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		12,098,445	114,043,699

Lập ngày 29 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Thị Anh



Hoàng Anh Quyết



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010, Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 03/12/2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp,

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 03/12/2018 là 75,704,440,000 VNĐ tương ứng với 7,570,444 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10,000 đồng,

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2020 là 02 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 3 người),

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con/công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2020 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
		%	%	
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Hòa Bình	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La	Sơn La	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng

Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rã, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát,,, sản xuất đá xây dựng;



- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,,,

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam,

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm,

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan,

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung,

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính, Việc áp dụng Thông tư số 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính doanh nghiệp, Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011, Trong kỳ này, Công ty đã nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của Thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty, Ban Giám đốc Công ty đánh giá, Thông tư này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong năm này và các kỳ kế toán trước của Công ty,

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám



đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính, Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra,

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng,

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành, Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự, Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư nợ phải thu tại ngày 31/03/2020 và có khoản phải thu cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định,

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử,

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm sử dụng</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	9 – 15
Máy móc thiết bị	11 – 12
Phương tiện vận tải	8 – 10

Các khoản trả trước dài hạn,

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền chi mua máy tính, máy in và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác,

Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành,

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:



- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng,

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy, Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó, Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó,

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng, (nếu có và lãi suất tiền gửi được đánh giá là trọng yếu),

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh, Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan,

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh,

Thuế

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được



khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ,

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế, Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền,

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam,

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/03/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Tiền mặt	7,562,642	16,696,144
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4,535,803	3,752,217
	12,098,445	20,448,361

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/03/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Công ty cổ phần xây lắp Tây Sơn	182,964,620	182,964,620
- Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	3,629,000,000	3,629,000,000
- Công ty cổ phần xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sàn	3,031,885,850	3,031,885,850
- Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Beehub Việt Nam	1,947,358,820	1,947,358,820
- Các đối tượng khác	216,785,060	253,393,060
	9,007,994,350	9,044,602,350

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/03/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Ông Nguyễn Hữu Hạnh	-	10,500,000,000
- Công ty TNHH thương mại Quốc tế Long Phát Đạt	-	1,085,000,000
- Công ty TNHH thương mại và vận tải Thiệp Mơ	-	139,621,200
- Trả trước người bán khác	212,001	



212,001 11,724,621,200

8. HÀNG TỒN KHO

	31/03/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Hàng hóa		-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22,948,253,200	22,948,253,200
	<u>22,948,253,200</u>	<u>22,948,253,200</u>

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc, thiết bị VNĐ	Phương tiện, vận tải VNĐ	Tổng cộng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2020	-	3,155,757,576	4,606,843,624	7,762,601,200
Mua trong năm	-	-	-	-
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-
Tại ngày 31/03/2020	-	3,155,757,576	4,606,843,624	7,762,601,200
GIA TRỊ HAO MÒN				
Tại ngày 01/01/2020	-	2,075,802,412	2,687,095,572	4,762,897,984
Khấu hao trong kỳ	-	94,256,754	137,446,764	231,703,518
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-
Tại ngày 31/03/2020	-	2,170,059,166	2,824,542,336	4,994,601,502
GIA TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2020	-	<u>1,079,955,164</u>	<u>1,919,748,052</u>	<u>2,999,703,216</u>
Tại ngày 31/03/2020	-	<u>985,698,410</u>	<u>1,782,301,288</u>	<u>2,767,999,698</u>



10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Giấy phép và giấy phép nhượng quyền VNĐ	TSCĐ khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2020	-			-
Mua trong năm	10,500,000,000	-	-	10,500,000,000
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm		-		-
Thanh lý nhượng bán		-		-
Tại ngày 31/03/2020	10,500,000,000	-	-	10,500,000,000
GIA TRỊ HAO MÒN				
Tại ngày 01/01/2020	-			-
Khấu hao trong kỳ	-			-
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-			-
Thanh lý nhượng bán	-			-
Tại ngày 31/03/2020	-	-	-	-
GIA TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2020	-	-	-	-
Tại ngày 31/03/2020	10,500,000,000	-	-	10,500,000,000

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	31/03/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ
Đầu tư vào công ty con				
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Hòa Bình (1)	35,268,692,943	(886,998,655)	36,768,692,943	(886,998,655)
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La (2)	33,712,692,943	(886,998,655)	33,712,692,943	(886,998,655)
	1,556,000,000	-	3,056,000,000	-
	35,268,692,943	(886,998,655)	36,768,692,943	(886,998,655)

Ghi chú: Tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty con,
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5400411211 ngày 19/09/2012, thay đổi lần đầu ngày 23/10/2015, Công ty trong giai đoạn đầu tư xây dựng dự án Nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trộng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000413 ngày 10/06/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình, Trong năm, nhà máy



chưa xây dựng hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch, Tại 31/12/2019 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của Công ty là (886.998.655) đồng,

Công ty TNHH Một thành viên Tiên Trung Sơn La được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5500527957 ngày 24/12/2015, Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH Một thành viên Tiên Trung Sơn La là kinh doanh vật liệu xây dựng, Công ty đang trong giai đoạn xin giấy phép đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại và Nhà khách, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, chưa thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty mẹ đang trong quá trình rút vốn khỏi công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn la do dự án đầu tư xây dựng trên, công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La không xin được giấy phép đầu tư xây dựng.

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/03/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Công ty TNHH hóa dầu và chất đốt	-	716,652,810
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thịnh Gia Phát	2,000,000,000	2,000,000,000
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TÂY HÀ	594,404,820	594,404,820
Công ty Oanh Tuyệt	369,825,000	546,964,000
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên trung Hòa Bình	46,750,000	46,750,000
Khác	1,041,728,178	1,970,166,021
	4,052,707,998	5,874,937,651

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/03/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Thuế GTGT	408,759,773	470,447,247
- Thuế TNDN	226,297,475	(317,774,143)
- Thuế và các loại phí khác	639,549,124	59,471,790
- Thuế TNCN		5,200,000
	1,274,606,372	217,344,894



14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Cộng VNĐ
Số dư ngày 01/01/2020	<u>75,704,440,000</u>	<u>(1,587,499,857)</u>	<u>74,116,940,143</u>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-
- Lãi kinh doanh	-	(1,387,336,967)	(1,387,336,967)
- Tăng khác	-	-	-
Số dư ngày 31/03/2020	<u>75,704,440,000</u>	<u>(2,974,836,824)</u>	<u>72,729,603,176</u>

15. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý I/2020 VNĐ	Quý I/2019 VNĐ
Doanh thu bán hàng	-	3,262,115,340
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
	<u>-</u>	<u>3,262,115,340</u>

16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý I/2020 VNĐ	Quý I/2019 VNĐ
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	3,234,621,149
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
	<u>-</u>	<u>3,234,621,149</u>

17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Quý I/2020 VNĐ	Quý I/2019 VNĐ
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(1,387,336,967)	422,540,526
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1,387,336,967)	422,540,526
Thuế suất	-	-
Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	-	84,508,105
Thuế thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-



Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành (1,387,336,967) 338,032,421

18. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty không phát sinh sự kiện sau ngày khóa sổ nào có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính Quý I/2020 của Công ty,

19. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020 đã được kiểm toán,

Lập ngày 29 tháng 04 năm 2020
NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Thị Anh

